

# THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Huỳnh Thị Thúy Diễm<sup>1\*</sup>, Đinh Minh Quang<sup>1</sup> và Nguyễn Quyên Trân<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Trung học phổ thông Việt Mỹ Cần Thơ, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Huỳnh Thị Thúy Diễm, Email: [httdiem@ctu.edu.vn](mailto:httdiem@ctu.edu.vn)

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 27/10/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 11/01/2023; Ngày duyệt đăng: 27/02/2023

## Tóm tắt

Nghiên cứu cung cấp thông tin về thực trạng dạy học môn Khoa học tự nhiên của giáo viên trung học cơ sở ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nghiên cứu này được thực hiện theo mô hình nghiên cứu điều tra cắt ngang với sự kết hợp của cả hai hình thức nghiên cứu định lượng và định tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số giáo viên trung học cơ sở đều đã trải qua tập huấn 4 modul chủ chốt: hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, về sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục, về kiểm tra, đánh giá học sinh, và về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực với tỷ lệ tham gia rất cao 92,63%. Tuy nhiên, giáo viên trung học cơ sở gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện việc dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các lĩnh vực là Cơ sở vật chất (16,81%), Sách giáo khoa mới (14,29%) và Việc xây dựng kế hoạch bài dạy (13,45%), Phương pháp và kỹ thuật dạy học (12,61%), Đối tượng người học (8,4%), Nội dung kiến thức dạy học và kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học (7,56%), Kiểm tra đánh giá (5,04%).

**Từ khóa:** Giáo viên trung học cơ sở, khoa học tự nhiên, ngành sư phạm khoa học tự nhiên.

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.6.2023.1112>

Trích dẫn: Huỳnh, T. T. D., Đinh, M. Q., & Nguyễn, Q. T. (2023). Thực trạng dạy học môn Khoa học tự nhiên của giáo viên trung học cơ sở ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(6), 22-29. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.6.2023.1112>.

## TEACHING NATURAL SCIENCE BY SECONDARY SCHOOL TEACHERS IN THE MEKONG DELTA

Huynh Thi Thuy Diem<sup>1\*</sup>, Dinh Minh Quang<sup>1</sup>, and Nguyen Quyen Tran<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*School of Education, Can Tho University, Vietnam*

<sup>2</sup>*Viet My High School Can Tho, Vietnam*

\*Corresponding author: Huynh Thi Thuy Diem, Email: [httdiem@ctu.edu.vn](mailto:httdiem@ctu.edu.vn)

### Article history

*Received: 27/10/2022; Received in revised form: 11/01/2023; Accepted: 27/02/2023*

### Abstract

*To provide information on current teaching Natural Science by secondary school teachers in the Mekong Delta, this cross-sectional survey was carried out. The research results show that the majority of secondary school teachers have undergone training in 4 key modules: guidelines for implementing the 2018 Educational Program, teaching and educational methods, testing and assessment, and planning teaching and educationing toward capacity development. However, they appear to face many difficulties when implementing facilities (16.81%), new textbooks (14.29%), lesson plans (13.45%), teaching methods and techniques (12.61%), learners (8.4%), the content of teaching knowledge and skills in organizing teaching activities (7.56%), testing and evaluation ( 5.04%).*

**Keywords:** *Natural Science, Natural Science Teacher Education, secondary school teachers.*

## 1. Đặt vấn đề

Khoa học tự nhiên cung cấp cho học sinh những phương tiện cần thiết để nâng cao hiểu biết của các em về thế giới xung quanh. Khoa học tự nhiên khuyến khích sự tò mò về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, nhắc nhở chúng ta rằng tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn, và chúng ngày càng bị đe dọa nghiêm trọng (Commission, 2006). Khoa học tự nhiên là môn học được xây dựng trên nền tảng các khoa học Vật lý, Hoá học, Sinh học và Khoa học Trái Đất. Đối tượng nghiên cứu của Khoa học tự nhiên là các sự vật, hiện tượng, quá trình, các thuộc tính cơ bản về sự tồn tại, vận động của thế giới tự nhiên. Trong môn Khoa học tự nhiên, những nguyên lý và khái niệm chung nhất của thế giới tự nhiên được tích hợp xuyên suốt các mạch nội dung. Trong quá trình dạy học, các mạch nội dung được tổ chức sao cho vừa tích hợp theo nguyên lý của tự nhiên, vừa đảm bảo logic bên trong của từng mạch nội dung (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a).

Các nhà giáo dục đã thúc đẩy việc dạy học về khoa học tự nhiên bởi vì nhiều lí do. Ví dụ, Matthews & cs. (1994) cho rằng khoa học tự nhiên là cố hữu đối với nhiều vấn đề quan trọng trong giáo dục khoa học. Chúng bao gồm cuộc tranh luận về thuyết tiến hoá/thuyết sáng tạo, mối quan hệ giữa khoa học và tôn giáo, và phân định ranh giới giữa khoa học và phi khoa học. Dạy Khoa học tự nhiên để tăng sự quan tâm của học sinh vào thế giới xung quanh (Sládeka & Benárová, 2011; Toli & Kallery, 2021). Có lẽ lí do cơ bản nhất để giảng dạy Khoa học tự nhiên chỉ đơn giản là giúp học sinh phát triển quan điểm chính xác về khoa học là gì, bao gồm các loại câu hỏi mà khoa học có thể trả lời, khoa học khác với các ngành khác như thế nào, điểm mạnh và hạn chế của kiến thức khoa học (Bell, 2008). Mặc khác, sự thay đổi mạnh mẽ nhất của khoa học giáo dục trong 100 năm qua đã cho thấy đối với hầu hết các bài giảng đem đến cho học sinh chưa được hiệu quả cao vì Beni & cs. (2012) cho rằng giáo viên tự tin giảng dạy những nội dung mà họ đã dạy trong một thời gian dài, nhưng lại ngại đưa ra các chủ đề khoa học mới hoặc phương pháp dạy học mới. Sự miễn cưỡng này ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các sáng kiến mới trong dạy học khoa học. Như vậy, rõ ràng, một giáo viên khoa học giỏi phải biết và có thể làm tất cả những điều gắn liền với việc giảng dạy môn học: họ phải có được kiến thức

vững chắc về các khái niệm và lý thuyết khoa học, và được đào tạo để giảng dạy công việc thực nghiệm, trong phòng thí nghiệm hoặc ở những nơi khác.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a), trong chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt, với môn Khoa học tự nhiên ở trung học cơ sở giáo viên không những phải có năng lực chuyên môn cơ bản, nền tảng về khoa học tự nhiên mà còn phải có năng lực dạy học môn Khoa học tự nhiên. Thực tế hiện nay, giáo viên ở trung học cơ sở mới chỉ đảm nhận được đơn môn (1 trong các môn học Vật lý, Hoá học, Sinh học và Khoa học Trái Đất) hoặc một số ít dạy được 2 môn, nhưng chưa đáp ứng được năng lực để dạy môn Khoa học tự nhiên. Do đó, để có thể đáp ứng được việc dạy học môn Khoa học tự nhiên trong chương trình giáo dục trung học cơ sở đòi hỏi giáo viên phải được bồi dưỡng thêm những kiến thức, kĩ năng nền tảng của môn Khoa học tự nhiên nếu chưa được đào tạo ở trường đại học, cao đẳng cũng như hình thành và phát triển năng lực dạy học môn Khoa học tự nhiên.

Từ những lí do trên chúng tôi đã thực hiện khảo sát thực tế dạy học môn Khoa học tự nhiên sau hơn hai năm giáo viên thực hiện dạy học chương trình dạy học tích hợp này để có những giải pháp giúp cho giáo viên trung học cơ sở dạy học được tốt hơn.

## 2. Phương pháp và phương tiện nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiếp cận theo hướng quy nạp nhằm thu thập các lí thuyết mới. Nghiên cứu này được thực hiện theo mô hình nghiên cứu điều tra cắt ngang (cross-sectional survey) với sự kết hợp của cả hai hình thức nghiên cứu định lượng và định tính (Cohen & Morrison, 2007).

### 2.2. Phương tiện và đối tượng nghiên cứu

*Thiết kế phiếu khảo sát:* Xây dựng phiếu khảo sát để đánh giá thực trạng việc dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở. Nội dung phiếu khảo sát gồm hai phần: phần thông tin chung của mẫu chọn và phần thông tin về các tiêu chí cần khảo sát, được thiết kế dựa trên nguyên tắc điều tra xã hội học của Phạm & Nguyễn (2001).

*Thu thập thông tin và xử lí số liệu:* Mẫu khảo sát theo hình thức mẫu ngẫu nhiên bằng ứng dụng Google Form. Mẫu được thu thông qua việc phát phiếu khảo sát bằng ứng dụng Google Form dựa trên nguyên tắc

thu thập thông tin của Trần (2011). Thông tin thu thập được mã hoá, nhập và xử lý bằng các phần mềm: Microsoft Office Excel 2019 và SPSS 21.0. Sau đó, được phân tích và đánh giá. Trung bình các tiêu chí khảo sát cũng được so sánh dựa vào phép phân tích phương sai ANOVA và phép thử DUNCAN với mức ý nghĩa  $p < 0,05$ .

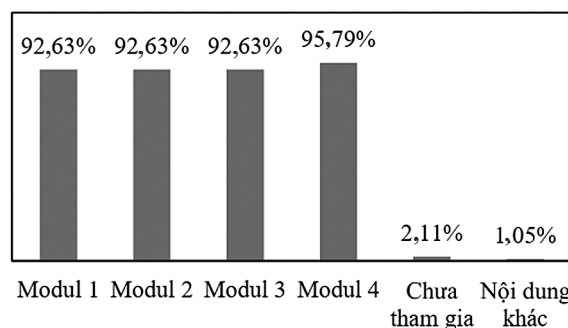
*Đối tượng tham gia khảo sát:* 50 giáo viên cấp trung học cơ sở thuộc các trường ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

### 3. Thực trạng của giáo viên trung học cơ sở về việc thực hiện chương trình môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

#### 3.1. Thực trạng về nhận thức và sự tham gia các lớp tập huấn của giáo viên về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Qua khảo sát các giáo viên trung học cơ sở cho thấy hầu hết các giáo viên trung học cơ sở đều đã trải qua tập huấn 4 modul chủ chốt khi thực hiện chương trình mới được minh họa trong Hình 1. Cụ thể, các giáo viên đã được tập huấn Modul 1 về hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

(92,63%); Modul 2 về sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển năng lực (92,63%); Modul 3 về kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực (92,63%); và Modul 4 có nội dung về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực (95,79%).



**Hình 1. Giáo viên trung học cơ sở đã tham gia tập huấn các modul**

Từ kết quả trên, cho thấy đa số các giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên đều được tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 một cách cụ thể và chi tiết.

**Bảng 1. Nhận thức của giáo viên trung học cơ sở đối với Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018**

STT	Nhận thức	Số lượng đồng ý và hoàn toàn đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Sách giáo khoa là pháp lệnh	16	32
2	Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 là pháp lệnh	29	58
3	Thiết kế chương trình dạy học có sự gắn kết giữa yêu cầu cần đạt - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá	36	72
4	Thiết kế chương trình dạy học theo nguyên tắc: Nội dung - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá	34	68
5	Chỉ đánh giá kết quả học tập	11	22
6	Đánh giá kết quả học tập, đánh giá là học tập, đánh giá vì học tập	32	64
7	Mục tiêu của kế hoạch bài dạy là viết cho giáo viên	11	22
8	Mục tiêu của kế hoạch bài dạy chính là yêu cầu cần đạt và viết cho học sinh	32	64

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 1, đa số giáo viên nhận thấy quan điểm nhận thức của giáo viên về chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 rất đúng đắn và phù hợp với quan điểm về xây dựng Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Cụ thể, định

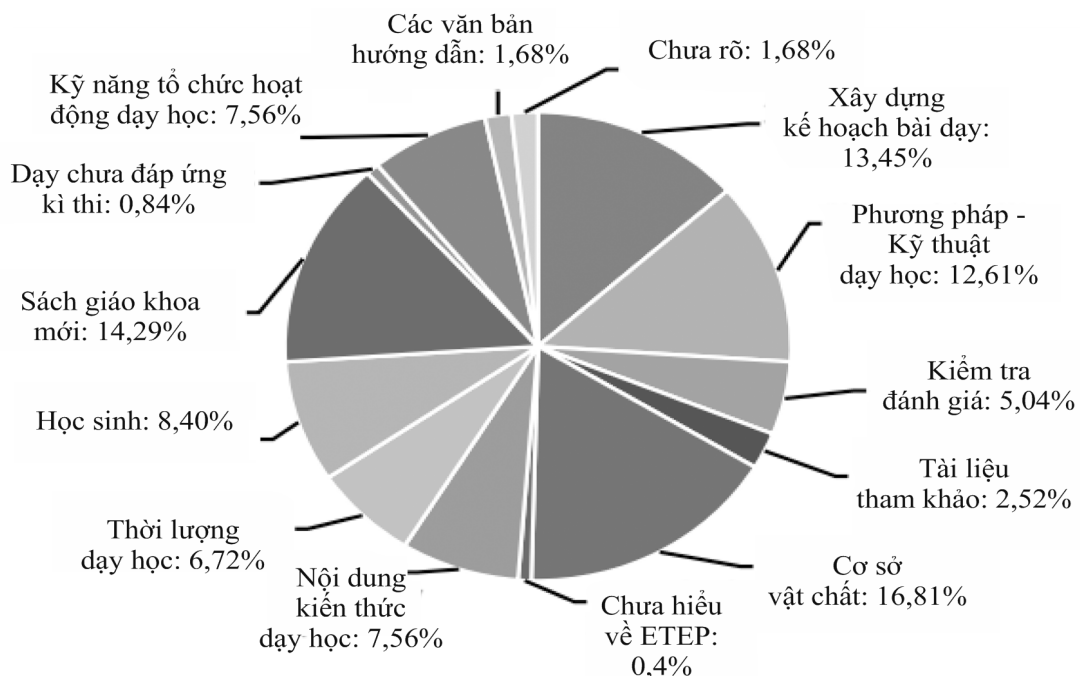
hướng xây dựng Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 có sự kết nối giữa yêu cầu cần đạt của viết cho học sinh và được “*Thiết kế gắn kết giữa yêu cầu cần đạt - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá*” được giáo viên đồng tình cao nhất, chiếm 72%. Kế tiếp là “*Đánh giá kết quả học tập là học tập và*

vì học tập với mục tiêu của kế hoạch bài dạy chính là yêu cầu cần đạt và viết cho học sinh” chiếm 64%. Trước đây Chương trình chỉ chú ý về nội dung, nhưng theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT đã đề ra (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b) thì việc thiết kế phải gắn với yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Với kết quả này cho thấy giáo viên trung học cơ sở phần nào đã cập nhật được những đổi mới của chương trình. Nhưng vẫn còn không ít giáo viên trung học cơ sở cho rằng “Thiết kế chương trình dạy học theo nguyên tắc: Nội dung - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá” chiếm 68%. Bên cạnh đó vẫn còn một số giáo viên cho rằng “Mục tiêu của kế hoạch bài dạy là viết cho giáo viên” và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh “Chỉ đánh giá kết quả học tập” chiếm 22%. Quan điểm nhận thức này chứng tỏ một số giáo viên trung học cơ sở vẫn còn theo cách tiếp cận nội dung như trước đây. Kết quả này cho thấy kiến thức là quan trọng chứ không phải học sinh làm được gì và có thái độ như thế nào sau khi học là quan trọng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Kết quả

khảo sát này một lần nữa chứng minh cho nghiên cứu trước đây của Lê (2019) cho rằng giáo viên phổ thông đã bước đầu tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, việc triển khai tập huấn, bồi dưỡng giáo viên chưa nhiều và chưa sâu nên còn nhiều ngỡ ngàng. Ngoài ra, hơn 50% giáo viên trung học cơ sở cho rằng “Giáo án được thay thế bằng kế hoạch bài dạy” chiếm 58% và vẫn còn một số giáo viên cho rằng “Giáo án là kế hoạch bài dạy” với tỉ lệ 22% cho thấy giáo viên vẫn còn nhầm lẫn và chưa nhận thức rõ ràng bản chất khác biệt giữa giáo án và kế hoạch bài dạy được quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (2020).

### 3.2. Những khó khăn của giáo viên trung học cơ sở khi thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Chương trình Khoa học tự nhiên chỉ mới thực hiện trong hai năm nên giáo viên trung học cơ sở đã gặp không ít khó khăn về quá trình dạy học của mình, điều đó được thể hiện qua Hình 2.



**Hình 2. Những khó khăn mà giáo viên gặp phải khi dạy học chương trình Khoa học tự nhiên 2018**

Nguồn: “Khảo sát nhu cầu xã hội về đào tạo ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long” năm 2022.



Nhìn chung, do đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông mà giáo viên đã gặp phải khá nhiều khó khăn trong quá trình dạy học. Nhóm 3 khó khăn lớn nhất làm cho giáo viên thấy lo lắng đó là cơ sở vật chất (16,81%), việc ban hành 3 bộ Sách giáo khoa (14,29%) và việc xây dựng kế hoạch bài dạy (13,45%), phương pháp và kỹ thuật dạy học (12,61%), mức độ hợp tác người học (8,4%), nội dung kiến thức dạy học và kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học (7,56%), kiểm tra đánh giá (5,04%). Bên cạnh đó, những khó khăn này cũng có thể xuất phát từ phương pháp dạy học và chuyên môn đào tạo chưa phù hợp với việc phân công dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên thay thế cho phân môn Hoá học, Sinh học và Vật lí. Đây cũng là lý do mà chuyên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên trình độ đại học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần phải xây dựng và đào tạo trong tương lai.

Việc thay đổi chương trình môn học Khoa học

tự nhiên thay cho 3 môn Hóa, Lí và Sinh trước đây gây ra không ít khó khăn cho giáo viên dạy học môn Khoa học tự nhiên. Đa số cho rằng gặp khó khăn khi phải kết hợp ba môn lại thay vì dạy các môn riêng lẻ. Nguyên nhân do giáo viên chỉ được đào tạo đơn môn, kiến thức liên môn chưa được bồi dưỡng một cách có kế hoạch và hiệu quả. Bên cạnh đó việc bồi dưỡng, tập huấn hiệu quả không cao do tập huấn online. Thực tế, có một số giáo viên cho rằng có những nội dung họ phải dạy học khi chưa được bồi dưỡng phương pháp dạy học chiếm tỉ lệ 64%. Theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT thì Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 chú trọng các kiến thức liên hệ thực tiễn, chủ yếu tập trung vào việc vận dụng kiến thức mà học sinh được học và thực tế đời sống. Tuy nhiên, có ít giáo viên (20%) thấy khó khăn đối với vấn đề này. Điều này có thể thấy rằng, giáo viên đã tự tìm hiểu hoặc đã được bồi dưỡng qua các lớp tập huấn về đổi mới chương trình hoặc giáo viên chưa biết được yêu cầu về việc liên hệ thực tế của chương trình mới như Bảng 2.

**Bảng 2. Những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong nội dung kiến thức**

STT	Nội dung	Số lượng đồng ý và hoàn toàn đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phải kết hợp 3 môn thay vì dạy từng môn riêng lẻ	27	54
2	Khó phân chia thời gian cho các môn khi dạy cùng nhau	20	40
3	Có những nội dung chưa được bồi dưỡng	32	64
4	Nội dung đi khá sâu về kiến thức	11	22
5	Yêu cầu liên hệ thực tế nhiều	10	20

Thực tế phân tích những câu hỏi mở về những khó khăn mà giáo viên trung học cơ sở gặp phải họ cũng đồng tình có những nội dung chưa được tập huấn cần được bổ sung vào thực tiễn đào tạo giáo viên Khoa học tự nhiên bậc đại học là: *Những nội dung kiến thức mà giáo viên cho rằng cần được bổ sung vào thực tiễn dạy học ở các trường đại học là kiến thức đại cương các môn; kiến thức cơ sở và kiến thức về phương pháp kiểm tra đánh giá; kiến thức chuyên ngành cần thiết và vừa đủ để dạy và kiến thức các hiện tượng thực tiễn trong cuộc sống có liên quan đến bài dạy; những kiến thức cơ sở ngành như thiên văn học, sinh thái môi trường, trái đất và bầu trời, sản xuất và chống biến đổi khí hậu, ...* Trong đó có ý kiến khá hay, quan tâm đến vấn đề dạy học thực hành tại các

trường trung học cơ sở, cụ thể là “Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi rất nhiều về kỹ năng làm thí nghiệm thực hành ở giáo viên; về mặt thí nghiệm chuyên ngành giáo viên đúng bộ môn dễ dàng làm được, nhưng môn khác chuyên ngành gặp rất nhiều khó khăn, do đó, rất cần được đào tạo về các bài thí nghiệm trong sách Khoa học tự nhiên”. Điều này rất cần thiết và cũng đúng như định hướng dạy môn Khoa học tự nhiên của Bộ Giáo dục và Đào tạo là “Khoa học tự nhiên chú trọng thực hành thí nghiệm. Vì vậy, nhà trường phổ thông cần được đầu tư trang thiết bị, vật liệu, hoá chất, phòng học bộ môn. Cùng với các trang thiết bị này, giáo viên phải được tập huấn kỹ năng làm việc trong phòng thực hành và các quy tắc an toàn”.

Bên cạnh nội dung dạy học thì vấn đề về kiểm tra đánh giá cũng là một vấn đề mà giáo viên trung

học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên đang gặp một số khó khăn. Kết quả khảo sát về vấn đề này được trình bày ở Bảng 3.

**Bảng 3. Những khó khăn mà giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên cấp Trung học cơ sở gặp phải về kiểm tra đánh giá**

STT	Nội dung	Số lượng đồng ý và hoàn toàn đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Phương pháp kiểm tra đánh giá theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 rất khác so với chương trình hiện hành	29	58
2	Thầy/Cô thấy khó khăn trong quá trình kiểm tra đánh giá thường xuyên đối với học sinh	21	42
3	Thầy/Cô thấy khó khăn trong quá trình kiểm tra định kỳ đối với học sinh	20	40
4	Thầy/Cô đã hiểu rõ phương pháp kiểm tra đánh giá đối với Chương trình môn Khoa học tự nhiên	27	54
5	Thầy/Cô đảm bảo có thể kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng dẫn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo	31	62
6	Thầy/Cô hài lòng với những thay đổi về kiểm tra đánh giá theo chương trình 2018	24	48

Bảng 3 cho thấy có 31 giáo viên (chiếm 62%) đảm bảo có thể kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng dẫn mới mà Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu. Điều này cho thấy rằng, tuy việc kiểm tra đánh giá có thay đổi nhưng giáo viên có thể đảm bảo về kiểm tra đánh giá cho học sinh. Có 24 giáo viên (chiếm 48%) hài lòng về phương pháp kiểm tra đánh giá theo chương trình 2018. Thực tế, có hơn một nửa giáo viên được khảo sát cho rằng “Phương pháp kiểm tra đánh giá theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 rất khác so với chương trình hiện hành” chiếm 58% mặc dù họ cũng hoàn toàn đồng ý “hiểu rõ phương pháp kiểm tra đánh giá đối với chương trình môn Khoa học tự nhiên” chiếm 54%.

Bên cạnh đó, giáo viên chia sẻ thêm về những khó khăn trong quá trình kiểm tra đánh giá mà họ đã gặp phải, cụ thể là:

- “Việc biên soạn câu hỏi và ma trận đề theo hướng tích hợp 3 môn tốn nhiều thời gian; khó sử dụng công cụ đánh giá như rubric; chưa có các tiêu chí đánh giá cho từng phẩm chất, năng lực nên phải tự xây dựng nên khó đảm bảo đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh; một số nội dung kiến thức chưa được bồi dưỡng nên khó xây dựng đề và câu hỏi kiểm tra,... Nhìn chung, những khó khăn đó xoay quanh việc kết hợp các môn Vật lí, Hoá học và Sinh

học thành môn chung là Khoa học tự nhiên, điều này làm cho quá trình kiểm tra tổng quát gặp rất nhiều khó khăn” ý kiến của một số giáo viên trung học cơ sở tỉnh Cần Thơ chia sẻ.

- “Không đủ thời gian do ở chỉ có 45 phút cho 1 tiết học, khi lên lớp phải đúng phân phối chương trình cho tuần học đó, nếu như có bị thanh tra đột xuất mà dạy không đúng chương trình thì bị xử lý” - giáo viên tỉnh Tiền Giang chia sẻ.

- “Chưa có các tiêu chí đánh giá cho từng phẩm chất, năng lực nên phải tự xây dựng nên khó đảm bảo đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh” - giáo viên tỉnh Tiền Giang chia sẻ.

- “Học sinh rất lười học nên việc kiểm tra phải chuyên đổi hình thức tùy theo việc tiếp thu của học sinh” - giáo viên tỉnh Cà Mau chia sẻ.

- “Một số nội dung kiến thức chưa được bồi dưỡng nên khó cho xây dựng đề và câu hỏi kiểm tra” - giáo viên tỉnh Cà Mau chia sẻ.

- “Chưa có hướng dẫn cụ thể ở các phương pháp kiểm tra mới” - giáo viên tỉnh Vĩnh Long chia sẻ.

- “Phương pháp kiểm tra đánh giá thường xuyên thường thiên về kỹ năng thuyết trình hoặc thực hành của học sinh chỉ có thể có minh chứng từ sản phẩm của học sinh, còn đánh giá tiến trình thực hiện hầu

như không có minh chứng” - giáo viên tỉnh Vĩnh Long chia sẻ.

Kết quả nghiên cứu cho chúng ta thấy một điều thú vị đó là hầu hết những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong hai năm thực hiện dạy môn Khoa học tự nhiên cũng giống kết quả nghiên cứu trước đây của Beni & cs. (2012), ông cho rằng “*giáo viên tự tin giảng dạy những nội dung mà họ đã dạy trong một thời gian dài, nhưng lại ngại đưa ra các chủ đề khoa học mới hoặc phương pháp giảng dạy mới*”.

#### 4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số giáo viên trung học cơ sở đều đã được tập huấn hầu hết bốn modul cơ bản để thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như: tổng quan về chương trình, phương pháp dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy và kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, khi phân tích kết quả khảo sát các câu hỏi định tính, cho thấy giáo viên gặp khó khăn nhiều về chuyên môn như nội dung kiến thức, phương pháp kiểm tra đánh giá và các bài thí nghiệm thực hành. Tuy là số lượng khảo sát mẫu chưa được nhiều vì những lí do khách quan nhưng kết quả cho thấy giáo viên trung học cơ sở đối mặt rất nhiều thử thách khi dạy môn Khoa học tự nhiên ở trung học cơ sở./.

#### Tài liệu tham khảo

Bell, R. L. (2008). Teaching the Nature of Science. *Best Practices in Science Education*, 1-6.

Bell, R. L. (2009). Teaching the Nature of Science: Three Critical Questions. *Best Practices in Science Education*, 6.

Beni, S., Stears, M., & James, A. (2012). Teaching natural science in the foundation phase: Teachers' understanding of the natural science curriculum. *South African Journal of Childhood Education*, 2(1), 63-81. <https://doi.org/10.4102/sajce.v2i1.22>.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông mới: Tìm hiểu Chương trình môn Khoa học tự nhiên*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm. *Chương trình Giáo dục phổ thông*.

Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2007). Research Methods in Education. In *Routledge, London and New York*. <https://doi.org/10.1080/19415257.2011.643130>.

Commission, E. (2006). Science Teaching in Schools in Europe, Policies and research. In *Eurydice European Unit*. Truy cập từ <http://search.ebscohost.com/login.aspx?direct=true&db=aph&AN=27036955&site=ehost-live>.

Lederman, N. G. (2006). Nature of Science: Past , Present , and Future. In S. K. Abell & N. G. Lederman (Eds.), *Hand book of research in science education* (831-879). Mahwah, New Jersey: Lawrence Erlbaum Publisher.

Matthews, M. R., Cobern, W. W., Loving, C. C., & Kraus, R. (1994). *Science teaching: The role of history and philosophy*. Newyork, London: Routledge.

Sládeka, P., Milěř, T., & Benárová, R. (2011). How to increase students interest in science and technology. *Procedia Social and Behavioral Sciences*, 12, 168-174.

Phạm, V. Q., & Nguyễn, Q. T. (2001). *Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trần, T. K. T. (2011). *Giáo trình Điều tra xã hội học*. Hà Nội: Đại học Kinh tế Quốc dân.

Toli, G., & Kallery, M. (2021). Enhancing student interest to promote learning in science: The case of the concept of energy. *Education Sciences*, 11(5). <https://doi.org/10.3390/educsci11050220>.